

To enjoy your life!

ESCORT[®]
SECURITY SYSTEM



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG AHD MINI SPEEDOME

960P - 1080P



ESC-M806AHD



ESC-N806AHD

www.escort.com.vn

日本の技術
TECHNOLOGY OF JAPAN

ESCORT[®]
SECURITY SYSTEM



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SPEEDOME ESC- M/N806AHD

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



A. GIỚI THIỆU

Thông số kỹ thuật

	ESC-M806AHD	ESC-N806AHD
Cảm biến hình	1/3" SONY CMOS	1/3" SONY CMOS
Độ nhạy sáng	B/W 0.001Lux.	B/W 0.001Lux.
Cổng điều khiển	RS485.	RS485.
Ống kính	4-40 mm. Zoom quang 10X.	5-50mm. Zoom quang 10X.
Led hồng ngoại	30 Led IR.	6 Led Lazer + 2 Led Array công suất lớn.
Khoảng cách phát hồng ngoại	40m.	80m.
Thiết lập điểm (Preset)	255 điểm.	255 điểm
Mẫu đường quét (Pattern)	1 nhóm, ghi 180 giây.	1 nhóm, ghi 180 giây.
Quét nhóm điểm (Patrol)	4 nhóm, 16 điểm /nhóm	4 nhóm, 16 điểm /nhóm
Quét giới hạn 2 điểm (Limit Scan)	Quét giới hạn 2 điểm A-B	Quét giới hạn 2 điểm A-B
Góc xoay	Ngang: 360°; dọc: 90°.	Ngang: 360°; dọc: 90°.
Tốc độ xoay	0.1°/s - 180°/s.	0.1°/s - 180°/s.
Nguồn điện	DC12V/3A.	DC12V/3A.
Kích thước	210 x 200 x Φ150mm.	260 x 240 x Φ140mm
Trọng lượng	1.5kg.	2.5kg.
Điều kiện làm việc	Nhiệt độ: -15°C đến 55°C. Độ ẩm: <95%RH.	Nhiệt độ: -20°C đến 65°C Độ ẩm: <95%RH.
Thích hợp sử dụng	Thích hợp gắn trong nhà, nhà xưởng, bãi giữ xe, trung tâm thương mại, khu công nghiệp,...	Tiêu chuẩn chống thấm nước : IP66 - Thích hợp gắn ngoài trời, nhà xưởng, bãi giữ xe, trung tâm thương mại, khu công nghiệp,...

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



B. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

I. Thiết lập ID, Giao thức, Tốc độ truyền:

Lưu ý: Trên mainboard có 2 switch: SW1 và SW2.

a. Thiết lập ID: Xét SW1: DIP1 – DIP8 (*ID mặc định là 1*).

ID	DIP1	DIP2	DIP3	DIP4	DIP5	DIP6	DIP7	DIP8
01	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
02	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
03	ON	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
04	OFF	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
05	ON	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
06	OFF	ON	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
07	ON	ON	ON	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF
08	OFF	OFF	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF
09	ON	OFF	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF
10	OFF	ON	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF
11	ON	ON	OFF	ON	OFF	OFF	OFF	OFF
12	OFF	OFF	ON	ON	OFF	OFF	OFF	OFF
...
255	ON	ON	ON	ON	ON	ON	ON	ON

b. Thiết lập tốc độ truyền (Baud rate): Xét SW2: DIP1-DIP4 (*Baud rate mặc định là 2400*)

Dip Switch	2400bps	4800bps	9600bps
DIP1	ON	OFF	ON
DIP2	OFF	ON	ON
DIP3	OFF	OFF	OFF
DIP4	OFF	OFF	OFF

c. Thiết lập giao thức (Protocol): Bộ giải mã của Speedome sẽ tự động điều chỉnh giao thức phù hợp, không cần phải thiết lập giao thức. Hỗ trợ giao thức PELCO-D và PELCO-P.



II. Hướng dẫn sử dụng các lệnh điều khiển:

Lệnh điều khiển	Tính năng
Call 71	Quét nhóm điểm thứ nhất. (Các điểm 1-16).
Call 72	Quét nhóm điểm thứ 2. (Các điểm 17-32).
Call 73	Quét nhóm điểm thứ 3 (Các điểm 33-48).
Call 74	Quét nhóm điểm thứ 4 (Các điểm 240-255).
Call 75 + Call quét nhóm điểm	Quét 4 giây mỗi điểm.
Call 76 + Call quét nhóm điểm	Quét 8 giây mỗi điểm.
Call 77 + Call quét nhóm điểm	Quét 10 giây mỗi điểm.
Call 78 + Call quét nhóm điểm	Quét 15 giây mỗi điểm.
Call 79 + Call quét nhóm điểm	Quét 20 giây mỗi điểm.
Ví dụ: thiết lập quét nhóm điểm thứ nhất, thời gian quét mỗi điểm là 8s, ta gọi lệnh như sau: Call 76 + Call 71.	
Call 81	Ghi lại mẫu quét (Pattern) tùy ý cho CMR.
Call 85	Kết thúc quá trình ghi Pattern.
Call 86	Quét mẫu Pattern.
Call 91	Thiết lập điểm giới hạn trái (điểm A).
Call 92	Thiết lập điểm giới hạn phải (điểm B).
Call 93	Quét vòng giới hạn A-B (<i>A-B scan</i>).
Call 94	Xoá 2 điểm A và B.
Call 99	Quét vòng 360°.
Call 65,66,67,68,69 tương ứng với tốc độ 3,6,9,15 và 40 độ mỗi giây.	Thiết lập tốc độ quét vòng 360° và quét vòng giới hạn A-B.
Ví dụ: thiết lập tốc độ quét vòng 360° là 15°/s ta gọi lệnh như sau: Call 68 + Call 99.	
Call 61: Chạy Preset 1.	Thiết lập cho Camera tự kích hoạt chạy các mẫu quét đã được đặt trước, khi Camera không được nhận bất kỳ điều khiển nào từ người dùng.
Call 62: Chạy quét mẫu Pattern.	
Call 63: Chạy quét vòng giới hạn A-B	
Call 64: Chạy quét vòng 360°.	
Call 60	Xoá tất cả các điểm đã thiết lập.
Call 70	Hiện thị thông số camera.
Call 95	Vào menu camera.
Call 96	Khôi phục lại mặc định ban đầu

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



Giải thích các thuật ngữ:

- Preset: Thiết lập những điểm đặt trước. (Có thể dùng bàn điều khiển, thiết lập trực tiếp tại đầu ghi hoặc trên máy tính.)
- Call: Gọi lại điểm đặt trước.
- Cruise Scan : Quét những điểm đặt trước. Có 4 nhóm điểm, mỗi nhóm lưu 16 điểm đặt trước. Và có thể tự động quét những điểm đặt trước này để chạy từ điểm này sang điểm khác được lưu trong mỗi nhóm với khoảng thời gian mặc định là 6s, có thể cài đặt lại thời gian quét giữa các điểm.
- A-B Scan : quét vòng giới hạn từ A-B.
- Pattern Scan: Quét mẫu đã được ghi lại tùy ý cho CMR.

III. Hướng dẫn lập trình trong menu của Camera.

Nhấn **Call 95** để vào menu Camera:

Menu
1. System Information
2. System Setup
3. Special Function
4. Display Information
5. Camera OSD Setup
6. System Default
7. Exit

1. System Information: thông tin hệ thống

Di chuyển con trỏ đến mục “System Information”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn thông tin hệ thống. Người sử dụng có thể kiểm tra thông tin hệ thống của camera như: địa chỉ, giao thức, tốc độ truyền, phiên bản...

System Information
1. Sys-Version: V5. 1.6
2. Sys-address: 01
3. Sys-protocol: Pelco -D
4. Sys-baudrate:2400
5. Sys-SelfCheck:Ok
6. Return

Bấm **return** để trở về trang trước.

2. System Setup: thiết lập hệ thống

Di chuyển con trỏ đến mục “System Setup”, nhấn phím mũi tên trên qua phải để vào giao diện thiết lập hệ thống như sau:

System Setup	
1. PTZ Flip:	ON
2. Speed Vary:	ON

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



3. Speed Level:	04
4. Sys-Time	
5. IR LED Setup	
6. Com Setup	
7. Sys-Language:	EN
8. Return	

-**PTZ Flip:** tắt mở chức năng đảo ngược trong khi điều khiển.

-**Speed Vary:** khi zoom speedome, tốc độ điều khiển sẽ thay đổi theo (tùy chọn tắt hoặc mở).

-**Speed Level:** điều chỉnh tốc độ điều khiển speedome: giảm dần từ 1-7.

-**Sys-Time:** thiết lập thời gian cho speedome.

-**IR LED Setup:** thiết lập chức năng hồng ngoại

+*IR Switch Mode:* tùy chọn chế độ hồng ngoại, có 3 chế độ: On (mở), Off (tắt), Auto (tự động).

+*Open SEN:* Tùy chọn độ nhạy sáng của cảm biến để mở đèn hồng ngoại.

+*Close SEN:* Tùy chọn độ nhạy sáng của cảm biến để tắt đèn hồng ngoại.

-**Com Setup:** thiết lập tốc độ truyền (baudrate) và địa chỉ (ID) của speedome.

+*Baudrate:* tùy chọn tốc độ truyền: 1200/2400/4800/9600

+*Com Addr:* tùy chọn Id của camera: 0-255

- **Sys-Language:** cài đặt ngôn ngữ của speedome.

-**Return:** trở về trang trước.

3.Special Function: cài đặt tính năng

Di chuyển con trỏ đến mục “Special Function”, nhấn phím mũi trên qua phải để vào giao diện thiết lập các tính năng như sau:

Special Function
1. Preset Func
2. Idle Func
3. Patrol Func
4. Timer Task
5. Pattern Func
6. Return

3.1 Preset Func: thiết lập điểm đặt trước

Di chuyển con trỏ đến mục “Preset Func”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

Preset Func
1. Preset No: 01
2. Set PRE Position
3. DEL ONE Preset
4. DEL ALL Preset.
5. Return

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



-**Preset No:** tùy chọn điểm đặt trước (0-255)

-**Set PRE Position:** thiết lập vị trí điểm đặt trước. Nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị cửa sổ như sau:

Set Preset Position	
Store:	IRIS OPEN
Cancel:	IRIS CLOSE

Bắt đầu di chuyển Speed dome đến vị trí cần thiết lập sau đó nhấn I+ để lưu điểm, nhấn I- để thoát.

-**DEL ONE Preset:** xóa 1 điểm đã lưu.

-**DEL ALL Preset:** xóa tất cả các điểm đã lưu.

-**Return:** trở về trang trước.

3.2 IDLE Func: Thiết lập cho Camera tự động chạy các chương trình hoạt động được đặt trước, khi camera không được nhận bất kỳ điều khiển nào từ người dùng.

Di chuyển con trỏ đến mục “Idle Func”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

Idle Func	
1. Idle Call:	PAT1
2. Wait Time:	60 (s)
3. Return	

-**Idle Call:** tùy chọn các mẫu quét đã đặt trước.

- **PAT1:** quét nhóm điểm 1.
- **PAT2:** quét nhóm điểm 2.
- **PAT3:** quét nhóm điểm 3.
- **PAT4:** quét nhóm điểm 4.
- **SSC:** quét vòng 360°.
- **ASC:** quét giới hạn giữa 2 điểm A và B.
- **TRACE1:** quét mẫu quét tùy ý 1.
- **PRESET1:** chạy đến điểm đặt trước thứ nhất.
- **PRESET2:** chạy đến điểm đặt trước thứ hai.
- **PRESET3:** chạy đến điểm đặt trước thứ ba.
- **PRESET4:** chạy đến điểm đặt trước thứ tư.

-**Wait Time:** Tùy chọn thiết lập thời gian đợi: 10s-180s (**mặc định 60s**). Khi người dùng không thực hiện bất kỳ lệnh điều khiển nào đến Camera. Sau khoảng thời gian đợi này, camera sẽ tự kích hoạt chạy các mẫu quét đã đặt trước.

-**Return:** trở về trang trước.

3.3 Patrol Func: thiết lập quét từng điểm trong nhóm.

Di chuyển con trỏ đến mục “Patrol Func”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

Patrol Func	
1. Patrol No 01	
2. Set Patrol	

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



- | |
|---------------|
| 3. Run Patrol |
| 4. Del Patrol |
| 5. Return |

-Patrol No: chọn thứ tự nhóm điểm: 1-4 nhóm (16 điểm/nhóm).

-Set Patrol: nhấn I+ để vào thiết lập, tùy chọn điểm và thời gian quét các điểm. Nhấn I- để thoát.

Pre –Time(s) Điểm – Thời gian	
01: 001-006	02: 002-006
03: 003-006	04: 004-006
05: 005-006	06: 006-006
07: 007-006	08: 008-006
09: 009-006	10: 010-006
11: 011-006	12: 012-006
13: 013-006	14: 014-006
15: 015-006	16: 016-006

-Run Patrol: chạy quét nhóm điểm đã thiết lập.

-Del Patrol: xóa nhóm điểm đã thiết lập.

-Return: trở về trang trước.

3.4 Timer Task: Thiết lập lịch trình để Camera tự kích hoạt chạy các mẫu quét đặt trước theo đúng thời gian cài đặt trước cho các ngày trong tuần.

Di chuyển con trỏ đến mục “Timer Task”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

Timer Task	
1. Enable:	OFF
2. Edit Task	
3. Del Task	
4. Return	

-Enable: tùy chọn tắt mở thiết lập lịch trình.

-Edit Task: nhấn I+ để vào giao diện thiết lập lịch trình. Tùy chọn thời gian bắt đầu, kết thúc và các mẫu quét.

Edit Task		
1.	00:00 – 00:00	NON : 00
2.	00:00 – 00:00	NON : 00
3.	00:00 – 00:00	NON : 00
4.	00:00 – 00:00	NON : 00

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”
Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn
www.escort.com.vn



5.	00:00 – 00:00	NON : 00
6.	00:00 – 00:00	NON : 00
7.	00:00 – 00:00	NON : 00
8.	00:00 – 00:00	NON : 00
	Start time – End time	-Task

-Del Task: xóa thiết lập lịch trình.

-Return: trở về trang trước.

3.5 Pattern Func: thiết lập mẫu quét tùy ý.

Di chuyển con trỏ đến mục “Pattern Func”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

Pattern Func	
1.	Pattern No: 01
2.	Edit Pattern
3.	Run Pattern
4.	Del Pattern
5.	Return

-Pattern No: chọn thứ tự mẫu quét tùy ý: 1-4 mẫu.

-Edit Pattern: nhấn I+ và bắt đầu điều khiển camera để ghi mẫu quét tùy ý. Người dùng có thể quay phải/trái/lên/xuống/phóng to/thu nhỏ tùy ý mẫu quét để ghi lại trong khoảng thời gian 180 giây. Sau đó, nhấn IRIS+ lần nữa để lưu lại mẫu quét này, nhấn I- để thoát.

Editing Pattern
RePattern Ti180 s
Store: IRIS OPEN
Cancel: IRIS CLOSE

-Run Pattern: chạy mẫu quét đã thiết lập.

-Del Pattern: xóa mẫu quét.

-Return: trở về trang trước.

4. Display Information: thiết lập thông tin hiển thị

Di chuyển con trỏ đến mục “Display Information”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

Display Information	
1.	Sys Time: OFF
2.	Sys Position: ON
3.	Start Info: ON
4.	Return

“ CHẤT LƯỢNG - TIN CẬY - AN TOÀN ”

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ email: support@escort.com.vn

www.escort.com.vn



- Sys Time:** tùy chọn tắt/mở hiển thị thời gian của camera. (mặc định là tắt)
- Sys Position:** tùy chọn tắt/mở hiển thị vị trí của camera. (mặc định là bật)
- Start Info:** tùy chọn tắt/mở hiển thị thông tin của camera khi khởi động. (mặc định là bật)
- Return:** trở lại trang trước.

5. Camera OSD Setup: thiết lập menu OSD

Di chuyển con trỏ đến mục “Camera OSD Setup”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, hiển thị giao diện như sau:

MENU	
&LANGUAGE	ENG
CAMERA ID	001
Z DISPLAY	ON
DAY&NIGHT	AGC
FOCUS	AUTO
BAUD RATE	2400
NEG	OFF
FREEZ	OFF
SAT	047
SA	

6.System Default: khôi phục lại mặc định ban đầu.

Di chuyển con trỏ đến mục “System Default”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn, camera sẽ khôi phục mặc định ban đầu của nhà sản xuất.

7.Exit: thoát khỏi chế độ lập trình.

Di chuyển con trỏ đến mục “Exit”, nhấn phím mũi tên qua phải để chọn.

日本の技術
TECHNOLOGY OF JAPAN



PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT



TRUSTED QUALITY SUPPLIER 2013



QUALITY ASSURANCE
MANAGEMENT



ISO 9001 - 2008



UKAS
QUALITY
MANAGEMENT